

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- *Bản án số: 160/2023/HNGĐ-ST*
- *Ngày 23 tháng 6 năm 2023*
- *V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Trương**
2. Bà **Bùi Thu Hảo**

- *Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh.*

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Võ Thị Huyền C, sinh năm 1995 (Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp ChM, xã L H, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn: Anh Diệp Thanh P, sinh năm 1993 (Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp L M, xã L Ch, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* *Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Huyền C trình bày: Chị và anh Diệp Thanh P T đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang vào năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P không lo làm ăn, hay tụ tập bạn bè ăn chơi, anh còn sử dụng ma Ty. Năm 2019, anh P đã bị Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chữa bệnh xong, anh vẫn không cai nghiện*

được. Chị và anh P ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh P nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Diệp Thanh T, sinh ngày 10/01/2019 và Diệp Thanh T, sinh ngày 17/5/2022, hiện đang sống với chị C. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Diệp Thanh P trình bày:* Anh thống nhất thời gian kết hôn và con chung như chị C trình bày. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị C lo làm không chăm con nên anh không chịu được, anh có nói chuyện với bên gia đình vợ nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Anh và chị C ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay chị C xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Diệp Thanh T, sinh ngày 10/01/2019 và Diệp Thanh T, sinh ngày 17/5/2022, hiện đang sống với chị C. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Diệp Thanh T, giao chị C nuôi cháu Diệp Thanh T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Huyền C có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Diệp Thanh P địa chỉ ấp LM, xã L Ch, thị xã Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Huyền C và anh Diệp Thanh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Long Chánh, thị xã Gò Công, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị C yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị C. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị C cho rằng nguyên nhân do anh P không lo làm ăn, hay tụ tập bạn bè ăn chơi, anh còn sử dụng ma Ty, anh P đã bị Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chữa bệnh xong, anh vẫn không cai nghiện được. Anh P trình bày do chị C lo làm không chăm con, anh có nói chuyện với bên gia đình vợ nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Chị C và anh P ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay chị C xin ly hôn, anh P đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh P.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Diệp Thanh T, sinh ngày 10/01/2019 và Diệp Thanh T, sinh ngày 17/5/2022, hiện đang sống với chị C. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế thì chị C là giáo viên. Anh P cho rằng anh trông coi, bán và sửa đồng hồ cho ông Diệp Minh Đường (cha ruột của anh) cũng có thu nhập nhưng theo giấy cam đoan của ông Diệp Minh Đường là cha ruột của anh P xác nhận là có thuê anh P trông coi, bán và sửa đồng hồ hàng tháng có trả công cho anh P số tiền 8.000.000 đồng, xét thấy ông Đường là cha ruột của anh P nên việc xác nhận này không khách quan. Anh P cho rằng anh được mẹ ruột là bà Hồ Ngọc Hương tặng cho số tiết kiệm số tiền 300.000.000 đồng và được bà Nguyễn Thị Rép (bà ngoại anh) lập di chúc cho đất.

Mặc dù cả chị C và anh P đều có thu nhập, có đủ điều kiện nuôi con nhưng theo anh P thừa nhận năm 2019, anh có sử dụng ma Ty bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng nhưng từ khi chữa bệnh xong, anh không còn sử dụng ma Ty nữa và có xác nhận của công an xã Long Chánh. Chị C cho rằng sau khi chữa bệnh xong anh vẫn còn nghiện, không từ bỏ ma Ty được nên chị và anh P không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, trước đây anh P đã từng nghiện ma Ty trong khi chị C là giáo viên thì chị C sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tốt hơn anh P. Hơn nữa từ khi chị C và anh P sống ly thân nhau, cháu T và cháu T sống với chị C, do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của các cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của các cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị C được trực tiếp nuôi 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Võ Thị Huyền C là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Huyền C.**

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Huyền C với anh Diệp Thanh P.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Huyền C được trực tiếp nuôi 02 con chung Diệp Thanh T, sinh ngày 10/01/2019 và Diệp Thanh T, sinh ngày 17/5/2022.

Chị Võ Thị Huyền C không yêu cầu anh Diệp Thanh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Diệp Thanh P được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Huyền C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007175 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Võ Thị Huyền C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Huyền C, anh Diệp Thanh P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- UBND xã L Ch
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

